

CÔNG TY TNHH HOÀNG NHI VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG NHI VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG NHI VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502522929

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 140/16/3 Lưu Chí Hiếu, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng (formica)	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ nội thất gia dụng, văn phòng, trường học	3100
8.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền	3315
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
18.	Xây dựng công trình thủy	4291
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

Thời gian đăng từ ngày 08/06/2024 đến ngày 08/07/2024

21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ	4520
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, tem, súng, đạn và tiền kim khí)	4773
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ đấu thầu; Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kiến trúc, nội thất công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cầu cảng;	7110
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị cơ khí, giàn giáo;	7730
41.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi được cấp Giấy phép hoạt động)	7810

